

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

### 1. THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1 Thông tin về học phần:

- Tên học phần (Tiếng Việt): Thực tập tốt nghiệp
- Tên học phần (Tiếng Anh): Final Internship
- Mã số học phần: BRM4002
- Số tín chỉ: 10                      Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 150 (20/130/0)
- Loại học phần:                       Bắt buộc                       Tự chọn
- Học phần tiên quyết: Thực tập cơ sở (BRM4001)
- Học phần kế tiếp (nếu có): /
- Yêu cầu để giảng dạy học phần (nếu có): /
- Phương thức giảng viên tư vấn học tập cho sinh viên (nếu có): Sinh viên có thể trao đổi với giảng viên qua hệ thống email của Đại học Quốc gia Hà Nội, MS Teams của học phần, hoặc các kênh thông tin khác của Trường, Khoa, Lớp.

#### 1.2 Thông tin về giảng viên:

1. Họ và tên: TS. Nguyễn Anh Thu

- Đơn vị công tác: Khoa Quản trị và Kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Điện thoại: 0915010217

- Email: nathu@vnu.edu.vn

2. Họ và tên: TS. Nguyễn Thị Thu Hương

- Đơn vị công tác: Khoa Quản trị và Kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Điện thoại: 0966076688

- Email: huong1485.sis@vnu.edu.vn

3. Họ và tên: TS. Doãn Văn Tuấn

- Đơn vị công tác: Khoa Quản trị và Kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Điện thoại: 0766.117979

- Email: doantuan@vnu.edu.vn

4. Họ và tên: ThS. NCS. Kiều Thị Yến

- Đơn vị công tác: Khoa Quản trị và Kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Điện thoại: 0946.503031

- Email: kieuyen@vnu.edu.vn

## 2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Thực tập tốt nghiệp là học phần được tổ chức để sinh viên thực hành, nâng cao năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị thương hiệu ở doanh nghiệp/tổ chức, vận dụng được các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị, thương hiệu, truyền thông, marketing vào hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức. Thông qua sự trải nghiệm các vị trí nghề nghiệp và môi trường làm việc thực tiễn tại doanh nghiệp/tổ chức, sinh viên hiểu được các yêu cầu về công việc, học hỏi những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho việc phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

## 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần	Đóng góp vào CDR nào của CTĐT (*)
MT1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của quản trị, marketing, truyền thông, thương hiệu vào việc đánh giá và đề xuất giải pháp để giải quyết các vấn đề về quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức.	K2, K3, K4, K5, K6, K7, S1.7
MT2	Vận dụng được các kỹ năng chuyên môn sâu về quản trị thương hiệu, truyền thông, marketing để tham gia vào hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức.	S1.4, S1.5, S1.6, S1.8, S1.9
MT3	Phát triển được các kỹ năng hỗ trợ vào hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu khi tham gia vào các hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức.	S2.2., S2.4, S2.5, S2.7
MT4	Rèn luyện được ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường làm việc.	R2, R4, M3, M5

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR thực hiện mục tiêu nào của HP?
CĐR1	Phân tích, đánh giá và đề xuất được giải pháp để giải quyết vấn đề về quản trị thương hiệu tại doanh nghiệp/tổ chức mà sinh viên thực tập.	MT1
CĐR2	Phát triển được những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị thương hiệu như xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu vào công việc được giao tại nơi thực tập.	MT2
CĐR3	Phát triển được các kỹ năng phân tích, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua việc tham gia vào các hoạt động thực tiễn về quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức.	MT3
CĐR4	Hình thành được ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường doanh nghiệp/tổ chức mà sinh viên thực tập.	MT4

#### 5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR	Học liệu
<p><b>Tập huấn trước khi đến cơ sở thực tập:</b></p> <p><i>Buổi 1: Tổng quan về học phần Thực tập tốt nghiệp và lập kế hoạch cá nhân khi đi thực tập</i></p> <p><i>Buổi 2: Tập huấn về kỹ năng và kiến thức thực tế cùng chuyên gia đến từ DN/Tổ chức</i></p>	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4	HL1, 2, 3, 4
<p><b>Giữa đợt thực tập:</b></p> <p><i>Buổi 3: Xác định những vấn đề trong triển khai thực tập và hướng giải quyết</i></p> <p><i>Buổi 4: Hướng dẫn xác định tên đề tài và viết đề cương chi tiết của báo cáo thực tập tốt nghiệp</i></p>	CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4	HL1, 2, 3, 4

Nội dung (Chương, Mục, Tiểu mục)	Đạt CĐR	Học liệu
<p>Khi gần kết thúc đợt thực tập (trước thời hạn nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp khoảng 10 ngày)</p> <p><i>Buổi 5: Kiểm tra tiến độ hoàn thành và hướng dẫn hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp</i></p> <p><b>Tại cơ sở thực tập:</b></p> <p>Sinh viên đến cơ sở thực tập để làm việc ở một vị trí liên quan đến marketing/quản trị thương hiệu (danh mục vị trí việc làm được thông báo cụ thể khi triển khai học phần này). Trong quá trình thực tập, sinh viên thực hiện các công việc chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức đã học vào công việc chuyên môn được giao. Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp để giải quyết vấn đề về quản trị thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức.</li> <li>- Tham gia vào hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp/tổ chức.</li> <li>- Phát triển kỹ năng mềm như: kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy chiến lược, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, ...</li> <li>- Rèn luyện được ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường doanh nghiệp/tổ chức.</li> </ul> <p><i>Kết thúc quá trình thực tập tại doanh nghiệp/tổ chức, sinh viên cần nộp: (1) Phiếu đánh giá của cơ sở thực tập; (2) Nhật ký thực tập và (3) Báo cáo thực tập tốt nghiệp; (4) Báo cáo kiểm tra chất lượng văn bản trên hệ thống DoIT</i></p>		

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	Thực hiện CĐR của HP
1.	Thuyết trình trên lớp hướng dẫn sinh viên trước khi đi thực tập	CĐR 1, 2, 3, 4

2.	Học tập qua trải nghiệm làm việc tại doanh nghiệp	CĐR 1, 2, 3, 4
----	---	----------------

## 7. HỌC LIỆU

HL1. Khoa Quản trị và kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Kế hoạch triển khai học phần thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành Quản trị thương hiệu.*

HL2. Khoa Quản trị và kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Hướng dẫn lựa chọn đề tài và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.*

HL3. Khoa Quản trị và kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Nhật ký thực tập và Phiếu đánh của cơ sở thực tập.*

HL4. Khoa Quản trị và kinh tế sáng tạo, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, *Phiếu đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp.*

## 8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Khi nộp báo cáo kết quả thực tập, sinh viên phải nộp kèm theo báo cáo kiểm tra chất lượng văn bản do chính sinh viên thực hiện tại địa chỉ <http://doit.lic.vnu.edu.vn/login> với tài khoản đăng ký bằng email@vnu.edu.vn của sinh viên.

Bên cạnh đánh giá học phần Thực tập tốt nghiệp theo quy chế đào tạo, để phục vụ công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, Nhà trường triển khai đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên có thể bằng hình thức phỏng vấn. Phương thức thực hiện theo kế hoạch của Trường. Khi được yêu cầu, sinh viên bắt buộc phải tham gia việc phỏng vấn.

### 8.1. Đánh giá kết quả thực tập

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức	Trọng số	Đo lường CĐR
1	<b>Đánh giá tập huấn 05 buổi</b>	Tham gia đủ các buổi học; Nộp chủ đề, đề cương chi tiết báo cáo thực tập TN	Đạt/ không đạt	CĐR3, CĐR4

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức	Trọng số	Đo lường CĐR
2	<p><b>Đánh giá quá trình thực tập:</b></p> <p>* Cơ sở thực tập đánh giá quá trình thực hiện công việc tại cơ sở thực tập của sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực thực hiện công việc: kiến thức, kỹ năng về marketing/quản trị thương hiệu.</li> <li>- Mức độ hoàn thành chỉ tiêu công việc được giao.</li> </ul> <p>* Đánh giá ý thức, thái độ trong thời gian thực hiện học phần thực tập.</p>	<p>Nhật ký thực tập và Phiếu đánh giá của cơ sở thực tập</p>	30%	<p>CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4</p>
3	<p><b>Đánh giá báo cáo thực tập tốt nghiệp:</b></p> <p><b><i>Phần 1: Khái quát bối cảnh doanh nghiệp/tổ chức và vị trí sinh viên thực tập: 20%</i></b></p> <p><b><i>1.1. Khái quát bối cảnh doanh nghiệp/tổ chức</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lịch sử hình thành và phát triển.</li> <li>- Địa điểm.</li> <li>- Quy mô.</li> <li>- Cơ cấu tổ chức.</li> <li>- Lĩnh vực hoạt động chính.</li> <li>- Vị thế của doanh nghiệp/tổ chức so với các đối thủ.</li> </ul> <p><b><i>1.2. Vị trí sinh viên thực tập</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả vị trí công việc thực tập của sinh viên: tên gọi, các nhiệm vụ, trách nhiệm, yêu cầu về chất lượng đầu ra của từng nhiệm vụ.</li> <li>- Mô tả yêu cầu cần có đối với người thực hiện công việc.</li> <li>- Xác định vai trò của vị trí công việc này đối với các bộ phận khác</li> </ul> <p><b><i>Phần 2: Nhận diện vấn đề doanh nghiệp/tổ chức cần giải quyết: 30%</i></b></p>	<p>Báo cáo thực tập tốt nghiệp</p>	70%	<p>CĐR1, CĐR2, CĐR3, CĐR4</p>

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức	Trọng số	Đo lường CĐR
	<p>- Nêu vấn đề doanh nghiệp đã gặp phải gần đây nhất hoặc đang gặp phải mà họ cần giải quyết.</p> <p>- Thực trạng của doanh nghiệp/tổ chức liên quan tới vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Sự cần thiết doanh nghiệp/tổ chức phải giải quyết vấn đề này.</p> <p><b>Phần 3: Giải pháp để giải quyết vấn đề: 50%</b></p> <p>Căn cứ vào vấn đề sinh viên lựa chọn và thực trạng của doanh nghiệp/tổ chức, sinh viên cần trình bày được ít nhất 01 trong 04 giải pháp để giải quyết vấn đề đó như sau:</p> <p>(1) Sản phẩm cụ thể thực tế sinh viên đã (tham gia) làm cho doanh nghiệp/tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu điểm và hạn chế của sản phẩm này. Cơ sở lý luận để đánh giá ưu điểm, hạn chế đó.</li> <li>- Nội dung chi tiết của sản phẩm.</li> <li>- Minh chứng về sản phẩm thực tế sinh viên đã làm cho doanh nghiệp/tổ chức.</li> </ul> <p>(2) Sản phẩm cụ thể sinh viên tự phát triển sau khi thực tập để giải quyết vấn đề (chưa được tạo ra và sử dụng tại doanh nghiệp/tổ chức)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận để đề xuất và phát triển sản phẩm.</li> <li>- Nội dung chi tiết của sản phẩm.</li> <li>- Minh chứng về sản phẩm sinh viên tự phát triển sau khi thực tập để giải quyết vấn đề.</li> </ul> <p>(3) Biện pháp hành động (sinh viên đề xuất) để giải quyết vấn đề của doanh nghiệp/tổ chức (áp dụng với trường hợp là những vấn đề không</p>			

TT	Nội dung đánh giá	Hình thức	Trọng số	Đo lường CĐR
	<p>giải quyết được bằng sản phẩm cụ thể thuộc nhóm 1 và 2).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận của biện pháp mà sinh viên đề xuất.</li> <li>- Nội dung chi tiết biện pháp được đề xuất kèm theo lý giải tính phù hợp, khả thi của biện pháp hành động đó.</li> <li>- Minh chứng về mức độ phù hợp và khả thi của biện pháp được đề xuất.</li> </ul> <p>(4) Biện pháp hành động mà doanh nghiệp/tổ chức đã thực hiện để giải quyết vấn đề ở phần 2 và bài học mà sinh viên rút ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chi tiết của biện pháp hành động mà doanh nghiệp/tổ chức đã áp dụng để giải quyết vấn đề ở phần 2.</li> <li>- Nội dung chi tiết của bài học sinh viên rút ra được từ biện pháp hành động đó và ưu điểm, hạn chế của các biện pháp này. Sinh viên cần chỉ rõ căn cứ lý luận nào được dùng để đánh giá những ưu điểm/hạn chế này.</li> <li>- Minh chứng về biện pháp hành động và kết quả thực hiện biện pháp này của doanh nghiệp/tổ chức.</li> </ul>			

8.2. Điểm thưởng: Thưởng 0,5 điểm cho sinh viên tự liên hệ cơ sở thực tập thành công.

8.3. Điểm học phần thực tập:

**Điểm học phần thực tập = Điểm đánh giá kết quả thực tập + Điểm thưởng**

## 9. CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP

### 9.1. Những việc sinh viên không được làm

9.1.1. Vi phạm quy định của cơ sở thực tập trong quá trình làm việc.

9.1.2. Đạo văn dưới mọi hình thức trong báo cáo thực tập tốt nghiệp.



*\* Tùy theo mức độ vi phạm xử lý theo quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học, Quy chế công tác học sinh sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội.*

9.1.3. Sinh viên nhận điểm 0 trong những trường hợp sau:

9.1.3.1. Không đến cơ sở thực tập hoặc không thực hiện đầy đủ các yêu cầu của nhóm giảng viên phụ trách học phần Thực tập tốt nghiệp và không thực hiện Nhật ký thực tập;

9.1.3.2. Vắng mặt không có lý do chính đáng, không báo cáo với người phụ trách tại cơ sở thực tập và không nhận được sự đồng ý của cơ sở thực tập.

9.1.3.3. Không nộp Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

(Nếu nộp muộn 01 tuần so với thời gian quy định, sinh viên bị trừ 20% tổng số điểm; Nếu sau 01 tuần vẫn chưa nộp thì sinh viên nhận điểm 0; Trường hợp ngoại lệ khác: Trường Khoa xem xét và ra quyết định).

## ***9.2. Những việc sinh viên được khuyến khích chủ động thực hiện***

9.2.1. Tự liên hệ cơ sở thực tập phù hợp yêu cầu của Khoa (được tính 5% số điểm của báo cáo thực tập tốt nghiệp).

9.2.2. Tiếp tục làm việc tại cơ sở thực tập nếu cơ sở thực tập và sinh viên có thỏa thuận phù hợp với các quy định của pháp luật và của Khoa, Trường.

## ***9.3. Chế độ báo cáo đối với giảng viên quản lý thực tập***

9.3.1. Sinh viên giữ liên hệ chặt chẽ với giảng viên phụ trách thực tập để đảm bảo nhận thông tin và thực hiện các yêu cầu/nhiệm vụ do giảng viên đưa ra.

9.3.2. Sinh viên báo cáo định kỳ với giảng viên phụ trách thực tập vào 05 buổi hướng dẫn của đợt thực tập, hoặc ngay khi gặp khó khăn trong quá trình thực tập, làm báo cáo thực tập tốt nghiệp; và báo cáo ngay khi có vấn đề phát sinh cần giải quyết.

---